

Số: 3087 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại các Tờ trình số: 13057/TTr-UBND, 13099/TTr-UBND, 13107/TTr-UBND, 13121/TTr-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 296/TTr-LĐTBXH ngày 31 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của các doanh nghiệp theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH MTV Thiện Khiêm, địa chỉ: Số 65, đường Huỳnh Mẫn Đạt, Bình Hóa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 41 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên



với kinh phí hỗ trợ là 152.110.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu, một trăm mười ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH MTV Thương Mại Toàn Hưng Phát, địa chỉ: Số 1279, đường Phạm Văn Thuận, khu phố 2, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 03 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 14.130.000 đồng (mười bốn triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH TMDV Nguyên Nguyên, địa chỉ: Số 72/1, đường Phạm Văn Thuận, khu Phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 14 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ là 51.940.000 đồng (năm mươi một triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

4. Nhóm trẻ Đồ Rê Mít, địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 15, khu phố Tân Mai 2, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng (ba triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *Phu*

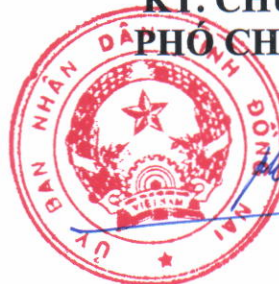
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỚNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV THIÊN KHIÊM

(Kèm theo Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 06 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH MTV THIÊN KHIÊM

2. Mã số cơ sở: 3600437358

3. Địa chỉ: 65 Đường Huỳnh Mẫn Đạt, Bình Hóa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Mã cơ quan BHXH: 07500

5. Mã đơn vị: TA0448A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỚNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/p hân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm				
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nguyễn Bảo Lâm	Công nhân vận hành máy xây	12 tháng	01/05/2021	7908173570	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		351505126	
2	Bùi Văn Vũ Linh	Công nhân vệ sinh máy xây	12 tháng	01/05/2021	7416083605	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		352356240	
3	Dặng Văn Tuấn	Vận hành máy xây	Không thời hạn	01/05/2020	7412283650	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		187028993	
4	Lê Minh Thành	Vận hành máy xay đá	Không thời hạn	01/07/2018	9123979112	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		370771842	
5	Nguyễn Duy Linh	Thợ điện	Không thời hạn	01/07/2018	8723922025	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		341371728	
6	Nguyễn Hoàng Sơn	Tài xế xe xúc	Không thời hạn	01/07/2018	7526755994	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		272979889	
7	Nguyễn Trung Nghĩa	Tài xế xe xúc	Không thời hạn	01/07/2018	7526755992	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		272119610	

TT	Họ và tên	Phòng/ban/p hán xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NV/KHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngời không lương		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	(10)	(11)	(12)	(13)
8	Mai Thành Đồng	Tài xế	Không thời hạn	01/07/2018	7523399361	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		270940105	
9	Lê Văn Đức	Vận hành máy	Không thời hạn	01/05/2017	7516198879	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		363576276	
10	Đỗ Thái Hùng	Tài Xế	Không thời hạn	01/08/2017	7516193314	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271378722	
11	Đinh Hoàng Phong	Vận hành máy	Không thời hạn	01/01/2015	7515100090	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		276097526	
12	Lê Thành Hiếu	Vận hành máy	Không thời hạn	01/01/2015	7515100088	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		281100757	
13	Phạm Hoàng Dũng	Tài xế xe tải	Không thời hạn	01/01/2015	7515100084	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271396260	
14	Nguyễn Mai Duy Thương	Thợ càn	Không thời hạn	01/01/2015	7515100083	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271683801	
15	Vô Thanh Long	Thợ hàn	Không thời hạn	01/05/2013	7513154589	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		272049372	
16	Phan Nhật Anh	Kế toán	Không thời hạn	01/04/2013	7513152788	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271946248	
17	Nguyễn Văn Hạnh	Vận hành máy	Không thời hạn	01/07/2012	7512174924	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		272050402	
18	Lương Hữu Thuận	Tài xế xe xúc	Không thời hạn	01/01/2011	7509046977	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271248145	
19	Lê Hữu Tinh	Vận hành máy	Không thời hạn	01/01/2011	7509003520	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271336304	
20	Lê Hoàng Tú	Vận hành máy	Không thời hạn	01/01/2011	7509003518	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		280754296	

TT	Họ và tên	Phòng/ban/p hân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghi không lương		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Giải chú
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
21	Đỗ Văn Được	Vận hành máy	Không thời hạn	01/01/2011	7509003517	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		371334182	
22	Võ Thanh Tâm	Bảo vệ	Không thời hạn	01/01/2011	7509003514	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		280231612	
23	Đặng Ngọc Hải	Vận hành phễu	Không thời hạn	01/01/2011	7509003513	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		281118548	
24	Quảng Trọng Thái	Tài xế	Không thời hạn	01/01/2011	7509003508	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271427294	
25	Nguyễn Văn Dương	Bảo vệ	Không thời hạn	01/01/2011	7508117105	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		270161956	
26	Liêng Văn Lành	Vận hành máy	Không thời hạn	01/01/2011	7508117104	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		280551480	
27	Dương Văn Phát	Vận hành máy	Không thời hạn	01/01/2011	7508117103	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		370910242	
28	Mai Thành Trương	Vật tư sửa chữa	Không thời hạn	01/01/2011	7508062032	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271104574	
29	Mai Tấn Thành	Tài xế xe xúc	Không thời hạn	01/01/2011	7508062031	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271034565	
30	Nguyễn Thanh Kiếm	Vận hành máy	Không thời hạn	01/01/2011	7508062026	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		330963891	
31	Ngô Lam Giang	Nhân viên bán hàng	Không thời hạn	01/01/2011	7508062020	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271691377	
32	Trần Phước Chính	Vận hành máy	Không thời hạn	01/01/2011	7508062017	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		280814436	
33	Đặng Văn Long	Vận hành máy	Không thời hạn	01/05/2017	7413284701	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		186762693	

TT	Họ và tên	Phòng/ban/p hân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	(10)	(11)	(12)	(13)
34	Lê Minh Hiếu	Vệ sinh máy xay	Không thời hạn	01/10/2017	7411021219	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271549063	
35	Nguyễn Sơn Hải	Tài xế xe xúc	Không thời hạn	01/01/2011	4707030000	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		270884776	
36	Nguyễn Văn Tân	Tài xế xe xúc	Không thời hạn	01/01/2011	4707029999	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		270762534	
37	Nguyễn Văn Dự	kỹ thuật viên	Không thời hạn	01/01/2011	4707029998	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		276100141	
38	Ngô Linh Duy	Kỹ thuật máy xay	Không thời hạn	01/01/2011	4707029996	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271323904	
39	Lê Quang Vinh	Trưởng phòng kỹ thuật	Không thời hạn	01/01/2011	4707029995	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		270814588	
40	Ngô Thành Thông	Nhân viên bán hàng	Không thời hạn	01/01/2011	4707029994	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271477214	
41	Ngô Xuân Quan	Nhân viên bán hàng	Không thời hạn	01/01/2011	0296052439	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3.710.000		270147638	
Tổng cộng: 41 Lao động									152.110.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 152.110.000 đồng

(Một trăm năm mươi hai triệu, một trăm mười ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI TOÀN HƯNG PHÁT
(Kèm theo Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 06 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- 1. Tên cơ sở: Công ty TNHH MTV Thương Mại Toàn Hưng Phát
- 2. Mã số cơ sở: 3603473562
- 3. Địa chỉ: Số 1279 Phạm Văn Thuận, Khu phố 2, phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- 4. Mã cơ quan BHXH: 07500
- 5. Mã đơn vị: TA4698A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/CC CD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Đinh Tú Duyên	Phòng kinh doanh	Có thời hạn	15/10/2020	7515114566	19/7/2021	19/7/2021	31/8/2021	3.710.000	Đinh Tú Duyên	1110110106040000	TMCP Sài Gòn	272069778	
2	Đặng Thị Ánh Hồng	Phòng kinh doanh	Có thời hạn	20/10/2020	7516145300	19/7/2021	19/7/2021	31/8/2021	3.710.000	Đặng Thị Ánh Hồng	0121000774242	TMCP Ngoại thương Việt Nam	272329692	
3	Nguyễn Kim Hồng Chi	Phòng kinh doanh	Có thời hạn	16/04/2021	7524849658	19/7/2021	19/7/2021	31/8/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Hồng Chi	159704070085589	TMCP Phát Triển TP HCM	272505962	
Tổng cộng: 03 Lao động									11.130.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng					Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/CC CD	Ghi chú	
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMCD/CCC D của vợ hoặc chồng	Tên TK		Số TK	Ngân hàng				
1	2	3	4	5	6	9						10		
1	Đặng Thị Ánh Hồng	2	Hồ Thảo Nguyên	25/10/2019	Hồ Xuân Thanh Tâm	272267411	1.000.000	Đặng Thị Ánh Hồng	121000774242	TMCP Ngoại Thương Việt Nam	272329692			
2	Nguyễn Kim Hồng Chi	3	Nguyễn Tấn Phát	05-08-18	Nguyễn Thanh Nam	272748270	1.000.000	Nguyễn Kim Hồng Chi	159704070085589	TMCP Phát Triển TPHCM	272505962			
			Nguyễn Thị Ánh Dương	18-03-20			1.000.000							
	Cộng: 3 Trẻ em													
	Cộng: II+III												14.130.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 14.130.000 đồng
(Mười bốn triệu một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TM DV NGUYỄN NGUYỄN
(Kèm theo Quyết định số 3684 QĐ-UBND ngày 06 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH TM DV NGUYỄN NGUYỄN
2. Mã số cơ sở: 3600719578
3. Địa chỉ: 72/1 Phạm Văn Thuận, Khu Phố 1, Phường Bình Đa, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA0514A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLD/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Lê Ngọc Đăng Trâm	Kế toán kho	01 năm	02/11/2020	7514153946	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	105001813942	Lê Ngọc Đăng Trâm	Vietcombank_Chi nhánh Biên Hòa	77190002180	
2	Trần Đình Duyên	Kỹ thuật	Không Xác Định Thời Hạn	01/02/2020	4216436156	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	0611001904507	Trần Đình Duyên	Vietcombank - CN Bầu Bàng Bình Dương	183342168	

TT	Họ và tên	Phòng/ban làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NV/KHL	Thời gian tạm hoãn HDLD/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
3	Hoàng Trúc Phương	Nv bán hàng	Không Xác Định Thời Hạn	01/10/2020	7513159269	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	0481000771506	Hoàng Trúc Phương	Vietcombank CN Biên Hòa - Đồng Nai	272372735	
4	Trần Thị Hồng Sơn	Kế toán công nợ	Không Xác Định Thời Hạn	18/04/2019	4707153168	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	0481000659523	Trần Thị Hồng Sơn	Vietcombank CN Biên Hòa - Đồng Nai	271696906	
5	Nguyễn Hoài Nam	Nv kinh doanh	Không Xác Định Thời Hạn	02/11/2020	7524902488	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	6.88011E+12	Nguyễn Hoài Nam	MB Quân Đội - CN Tây Sài Gòn	272554223	
6	Nguyễn Văn Khánh	Giao hàng	Không Xác Định Thời Hạn	01/02/2020	7515104010	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	0401001455747	Nguyễn Văn Khánh	Vietcombank - CN Biên Hòa - Đồng Nai	272438612	
7	Huỳnh Văn Tường	Giao hàng	Không Xác Định Thời Hạn	05/02/2021	9320852969	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	0481000728596	Huỳnh Văn Tường	Vietcombank - CN Biên Hòa - Đồng Nai	363855530	
8	Trần Anh Vũ	Kỹ thuật	Không Xác Định Thời Hạn	01/12/2020	7914234691	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	0401001462307	Trần Anh Vũ	Vietcombank - CN Long Thành	025309726	
9	Đặng Minh Trung	Kế toán	Không Xác Định Thời Hạn	02/05/2020	8022802390	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	1014836091	Đặng Minh Trung	Vietcombank CN Biên Hòa	301465396	
10	Lê Hữu Đăng	Kỹ thuật	Không Xác Định Thời Hạn	01/02/2020	7526354448	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	0121000830897	Lê Hữu Đăng	Vietcombank - CN Biên Hòa - Đồng Nai	271607089	

TT	Họ và tên	Phòng/ban làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
11	Trần Chi Linh	Kỹ thuật	Không Xác Định Thời Hạn	01/09/2020	8722377082	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	1014341917	Trần Chi Linh	Vietcombank - CN Tháp Mười - Đồng Tháp	341838965	
12	Huỳnh Văn Tài	Kỹ thuật	Không Xác Định Thời Hạn	01/02/2020	7511129504	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	0601000547796	Huỳnh Văn Tài	Vietcombank - CN Tháp Mười - Đồng Tháp	272168159	
13	Nguyễn Ngọc Tuấn Thảo	Kỹ thuật	Không Xác Định Thời Hạn	01/09/2020	5820905854	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	1100175972861	Nguyễn Ngọc Tuấn Thảo	MB Quân Đội - CN Long Thành	264327424	
14	Đinh Văn Kèm	Thủ kho	Không Xác Định Thời Hạn	10/09/2020	7513153282	09/07/2021	09/07/2021	15/08/2021	3.710.000	1012957496	Đinh Văn Kèm	Vietcombank - CN Nhon Trạch - Đồng Nai	272075752	
Tổng: 14 lao động										51.940.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 51.940.000 đồng
(Năm mươi một triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Võ Văn Phi



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA NHÓM TRẺ ĐỎ RÊ MÍ**
(Kèm theo Quyết định số 3887 QĐ-UBND ngày 06 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: ĐỎ RÊ MÍ
2. Mã số cơ sở: 8334498050
3. Địa chỉ: Tò 15, KP Tân Mai 2, phường Phước Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: NA0406A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòn/ ban làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Ứng Thị Quỳnh Trang		Có thời hạn	9/2017	7513187762	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ứng Thị Quỳnh Trang	0002096694176	MIBbank	272052219	
Tổng: 01 lao động														
3.710.000														

Tổng số tiền hỗ trợ: 3.710.000 đồng
(Ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng chẵn)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**
Võ Văn Phi